

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phan Thanh C** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2000. Tại: Tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh Đ và con bà Phạm Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Đã chết)

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1956 (Mẹ ruột của bị hại) (Có mặt)

2. **Chị Đoàn Thanh N**, sinh năm 1982 (Vợ của bị hại) (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị T: Luật sư Nguyễn Tiến T* – Thuộc Văn phòng Luật sư B, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ông Trần Văn T**, sinh năm 1960 (Có mặt)

2. **Bà Vũ Thị N**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

3. **Ông Phan Thanh Đ**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. **Ông Nguyễn Văn S**, sinh năm 1964 (Có mặt)

2. **Bà Lê Thị Thu H**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

3. **Chị Phạm Thị N**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn D, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

4. **Anh Hà Đức A**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn E, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019 Phan Thành C là người lái xe thuê cho ông Trần Văn T, Phan Thanh C điều khiển xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1 - 016.18 đi từ hướng thôn D, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hướng thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk khi đi đến đoạn đường thôn B, xã I, huyện E. Phan Thanh C điều khiển xe máy kéo đi lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47P1-112.50 do anh Nguyễn Tấn K điều khiển đi từ hướng ngược chiều trở lại, làm anh Nguyễn Tấn K và xe mô tô ngã xuống đường, sau đó anh Nguyễn Tấn K tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản Khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/10/2019 và Bản dựng lại hiện trường hồi 07 giờ 00 phút ngày 12/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông rộng 3,5 mét, lề đường hai bên rộng 1 mét, đường thẳng, bằng phẳng, hai bên không có vật che khuất tầm nhìn. Căn cứ vào các dấu vết vị trí va chạm đầu

tiên giữa xe mô tô và xe máy kéo tương ứng với mặt đường, cách cột điện 16,2 mét, cách mép chuẩn 83 cm, cách thanh sắt chốt ngang cửa dưới thùng xe 1,19 m, cách trục sau xe mô tô 3,83 mét, cách rơ moóc 90 cm, cách dấu vết máu 3,4 mét.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 931/GDPY-PC09, ngày 07/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Tấn K là: Chấn thương đầu gây nên thương tích vỡ sọ, dập não. Dẫn đến mất máu và choáng não nặng không hồi phục.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Trần Văn T, bà Vũ Thị N là Chủ sở hữu xe máy kéo (nguồn nguy hiểm cao độ), đồng thời là Chủ sử dụng lao động phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:
- + Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
- Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm:
- + Tiền mua quan tài: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);
- + Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- + Khăn tang, hương, nến, hoa: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- + Thuê xe tang: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- + Các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất nạn nhân theo thông lệ chung (thuê người đào huyệt, mua 01 xe cát để chôn cất...): 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tổng cộng: 31.000.000 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, số tiền là: 100 lần x 1.490.000 đồng = 149.000.000 đồng.

- Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tấn K1 (sinh ngày 19/3/2014, là con của bị hại) theo quy định của pháp luật từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Anh T (sinh ngày 21/02/2011, là con của bị hại) theo quy định của pháp luật từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1956, là mẹ của bị hại) theo quy định của pháp luật từ ngày 11/10/2019 đến khi chết.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 27/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Phan Thanh C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thanh C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47P1-112.50 của chị Đoàn Thanh N là chủ sở hữu. Anh Nguyễn Tấn K điều khiển xe mô tô, đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Ngày 17/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đoàn Thị N.

Đối với chiếc xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1-016.18 ông Trần Văn T là người quản lý hợp pháp. Ngày 13/04/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn T.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn T phải bồi thường các chi phí hợp lý về thiệt hại tính mạng của anh Nguyễn Tấn K.

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, mai táng: 31.000.000 đồng
- Tồn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật
- Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 21/02/2011 bằng  $\frac{1}{2}$  mức cấp dưỡng theo quy định, kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tấn K1, sinh ngày 19/3/2014 bằng  $\frac{1}{2}$  mức cấp dưỡng theo quy định, kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956: ông T chỉ cấp dưỡng cho bà T kể từ thời điểm bà T không còn khả năng lao động đến khi chết bằng  $\frac{1}{2}$  mức cấp dưỡng theo quy định.

Ông T được khấu trừ số tiền 90.000.000 đồng đã bồi thường.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo C theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên về tội danh ông không có ý kiến gì. Đối với yêu cầu buộc ông T bồi thường cho gia đình bị hại là chưa đầy đủ vì cả bà N và ông T là chủ sở hữu chiếc xe máy kéo đã gây tai nạn cho anh K nên cần buộc cả ông T và bà N cùng bồi thường cho gia đình bị hại. Về xử lý

vật chứng, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trả lại chiếc xe máy kéo đã gây thiệt hại tính mạng đến anh K trong khi gia đình ông T chưa thực hiện đầy đủ việc bồi thường cho gia đình bị hại và vấn đề này bà T cũng đã làm đơn khiếu nại gửi tới Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đến thời điểm này bà T cũng không đồng ý việc trả xe nên cần tạm giữ chiếc xe để đảm bảo công tác thi hành án. Về việc yêu cầu chỉ bồi thường cho bà T khi bà T không còn khả năng lao động là chưa phù hợp vì bà T hiện nay đã hơn 60 tuổi, đã hết tuổi lao động. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà T.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh C không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N vắng mặt có đơn xin vắng mặt; Người làm chứng bà Lê Thị Thu H vắng mặt không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật, với bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019 Phan Thanh C không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1 - 016.18 đi từ hướng thôn D, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hướng thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk khi đi đến đoạn đường thôn B, xã I, huyện E Phan Thanh C điều khiển xe máy kéo đi lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47P1-112.50 do anh Nguyễn Tấn K điều khiển đi từ hướng ngược chiều trở lại, làm anh Nguyễn Tấn K và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả anh Nguyễn Tấn K tử vong trên đường đi cấp cứu. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

## **Điều 260 của Bộ luật Hình sự, quy định:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Thanh C theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi điều khiển xe máy kéo của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đi lấn sang phần đường ngược chiều, gây thiệt hại tính mạng cho anh Nguyễn Tấn K. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Phan Thanh C gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng của người khác dẫn đến thiệt hại xảy ra không thể khắc phục, gây tâm lý lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường một phần cho gia đình bị hại; Có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Có ông nội là người có công với cách mạng; Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự áp dụng dưới khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47P1-112.50 của chị Đoàn Thanh N là chủ sở hữu. Anh Nguyễn Tấn K điều khiển xe mô tô, đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Ngày 17/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đoàn Thị N là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1-016.18 ông Trần Văn T là người quản lý hợp pháp. Ngày 13/04/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn T là chưa phù hợp. Bởi lẽ, vấn đề dân sự về bồi thường thiệt hại cho người đại diện

hợp pháp của người bị hại chưa được giải quyết và người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không đồng ý vấn đề này. Do đó, cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án mới phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc bà T yêu cầu bà Vũ Thị N cùng với ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bà là phù hợp vì ông T và bà N là đồng sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, mặc dù bà N không trực tiếp giao xe cho bị cáo C nhưng bà cũng đồng ý cùng ông T bồi thường cho gia đình bị hại.

Xét thấy, bà T đã ngoài độ tuổi lao động. Bà có 02 người con, do đó anh K bị chết thì bà T được hưởng  $\frac{1}{2}$  mức cấp dưỡng theo quy định. Đối với cháu T và cháu K1 là con ruột của anh K và chị N, do đó anh K bị chết thì 02 cháu được hưởng  $\frac{1}{2}$  mức cấp dưỡng theo quy định.

Xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:

+ Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu: 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm:

+ Tiền mua quan tài: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

+ Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Khăn tang, hương, nến, hoa: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Thuê xe tang: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất nạn nhân theo thông lệ chung (thuê người đào huyệt, mua 01 xe cát để chôn cất...): 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tổng cộng: 31.000.000 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, số tiền là: 149.000.000 đồng.

- Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết:

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 21/02/2011 là 745.000 đồng một tháng, kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tấn K1, sinh ngày 19/3/2014 là 745.000 đồng một tháng, kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi;

+ Tiền cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 là 745.000 đồng một tháng kể từ ngày 11/10/2019 đến khi chết.

Ông T được khấu trừ số tiền 90.000.000 đồng đã bồi thường, (trong đó số tiền của ông T là 45.000.000 đồng và của gia đình bị cáo C là 45.000.000 đồng).

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Đối với chủ sở hữu chiếc xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1-016.18 là ông Trần Văn T, ông đã thuê Phan Thanh C điều khiển xe. Tại phiên tòa bị cáo C khai ông T biết bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe, việc này bà Lê Thị Thu H cũng biết. Trong quá trình đối chất bà H khai không biết. Do vậy, chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Tòa là chưa đủ cơ sở kết luận về hành vi giao xe cho người chưa có giấy phép lái xe điều khiển gây thiệt hại tính mạng cho anh K của ông T, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý ông T về hình sự là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh C 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự. Buộc ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Tuấn K gồm bà Nguyễn Thị T, chị Đoàn Thanh N và con của anh K là cháu Nguyễn Tấn K1 và Nguyễn Thị Anh T các khoản tiền sau:

- Chi phí cứu chữa và mai táng: 31.000.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng;
- Tiền cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 21/02/2011 là 745.000 đồng một tháng kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu T đủ 18 tuổi;
- Tiền cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Tấn K1, sinh ngày 19/3/2014 là 745.000 đồng một tháng kể từ ngày 11/10/2019 đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi;
- Tiền cấp dưỡng đối với bà Nguyễn Thị T là 745.000 đồng một tháng kể từ ngày 11/10/2019 đến khi chết.

Ông T được khấu trừ số tiền 90.000.000 đồng đã bồi thường, (trong đó số tiền của ông T là 45.000.000 đồng và của gia đình bị cáo C là 45.000.000 đồng).

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.



Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại cho chị Đoàn Thanh N là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47P1-112.50.

Giao cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ea Súp tạm giữ chiếc xe máy kéo nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 48.MK1-016.18 của ông Trần Văn T để đảm bảo công tác thi hành án.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh C phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng và 4.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hoài**